TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1137/2023/QĐST-HNGĐ	B, ngày 19 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1080/2023/TLST- VHNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966; Địa chỉ: 334/64/4G đường Chu Văn An, Phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Văn Thị Uyên N, sinh năm 1973; Địa chỉ: 334/64/4G đường Chu Văn An, Phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn P và bà Văn Thị Uyên N yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P sinh năm 1966 và bà Văn Thị Uyên N sinh năm 1973 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hoài V sinh năm 1996 (đã trưởng thành) và Nguyễn Gia B sinh ngày 14/12/2010. Hai bên thỏa thuận giao cháu Gia B cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng vào ngày 30 tây bà N cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2023 cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận B.

Bà N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng có thể thay đổi.

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành số tiền cấp dưỡng mà bà N không thi hành thì hàng tháng bà N còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có

- Về lệ phí : Ông P, bà N chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027910 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông, bà đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P sinh năm 1966 và bà Văn Thị Uyên N sinh năm 1973 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hoài V sinh năm 1996 (đã trưởng thành) và Nguyễn Gia B sinh ngày 14/12/2010. Hai bên thỏa thuận giao cháu Gia B cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng vào ngày 30 tây bà N cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2023 cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận B.

Bà N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng có thể thay đổi.

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành số tiền cấp dưỡng mà bà N không thi hành thì hàng tháng bà N còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí : Ông P, bà N chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số 0027910 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông, bà đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.B ;
- Chi cục THADS Q.B ;
- TAND TP HCM ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án. (10b)

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Xuân